



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ
Số: 57 /2017/TB-SHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

THÔNG BÁO

V/v: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Hội đồng Quản trị Công ty CP Quốc tế Sơn Hà (SHI) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông Công ty CP Quốc tế Sơn Hà đến tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017.

Thời gian: 9 giờ 00 phút ngày 12 tháng 04 năm 2017

Địa điểm đại hội: Phòng Emerald, tầng 6, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đối tượng tham dự: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà theo Danh sách cổ đông do TTLK Chứng khoán Việt Nam lập ngày 24/03/2017 và những người được ủy quyền.

Nội dung đại hội: thảo luận và thông qua:

(i) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 kế hoạch năm 2017; (ii) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016; (iii) Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; (iv) Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016; (v) Tờ trình về mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2016, kế hoạch 2017; (vi) Tờ trình về lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017; (vii) Tờ trình về sửa đổi, bổ sung điều lệ; (viii) Tờ trình thông qua danh sách chia thưởng Ban điều hành và cán bộ quản lý năm 2014; (ix) Tờ trình thông qua việc chia thưởng vượt kế hoạch năm 2016 cho CBNV Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam; (x) Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS, bầu thay thế thành viên HĐQT, BKS, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc; (xi) Tờ trình thông qua giao dịch với các bên liên quan; (xii) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Tài liệu họp đại hội:

Thông báo, chương trình và tài liệu họp được gửi tới các Quý cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký với Công ty, đồng thời được đăng tải tại trang thông tin điện tử <http://www.sonha.com.vn>.

Đăng ký dự họp đại hội:

- Đề công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước ngày 11/04/2017 bằng điện thoại, fax hoặc thư gửi tới trụ sở Công ty. Trường hợp Quý cổ đông không dự họp và ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, xin vui lòng lập văn bản ủy quyền dự họp Đại hội theo mẫu đã gửi Quý cổ đông, hoặc được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- Cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp. Kiến nghị phải được lập bằng văn bản và gửi tới HĐQT Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

- Các ứng viên HĐQT, BKS thực hiện ứng cử, đề cử theo Điều lệ Công ty và gửi lý lịch theo mẫu đăng tại trang thông tin điện tử cho Ban tổ chức theo địa chỉ trụ sở Công ty trước ngày 5/04/2017.

- Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo Giấy mời họp, giấy CMND (hoặc thẻ căn cước, hộ chiếu) và Giấy ủy quyền (đối với trường hợp được ủy quyền).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.



Lê Vĩnh Sơn



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Tổ chức vào ngày 12 tháng 04 năm 2017

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8h15-9h00	Đăng ký cổ đông dự họp	Ban Thẩm tra tư cách cổ đông
9h00-9h15	- Mời cổ đông & đại biểu ổn định - Chào cờ - Báo cáo danh sách đăng ký cổ đông dự họp và tuyên bố đại hội đủ điều kiện tiến hành - Giới thiệu đại biểu - Mời chủ tịch và các TV HĐQT điều hành cuộc họp - Chủ tọa giới thiệu Thư ký đại hội - Giới thiệu & thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu	Ban Tổ chức Ban Thẩm tra tư cách cổ đông Ban Tổ chức Chủ tọa
9h15-9h30	- Thông qua Chương trình và Quy chế đại hội	Chủ tọa/Ban Tổ chức
9h30-10h30	(i). Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016, kế hoạch năm 2017 (ii). Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 (iii). Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 (iv). Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016 (v). Tờ trình về mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 kế hoạch 2017 (vi). Tờ trình về lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho năm 2017 (vii). Tờ trình về sửa đổi, bổ sung điều lệ (viii). Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu thay thế thành viên HĐQT, BKS; thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc (ix). Tờ trình thông qua Danh sách chia thưởng cán bộ quản lý 2014 bằng cổ phiếu quỹ (x). Tờ trình thông qua Danh sách chia thưởng CBNV SSP năm tài chính 2016 (xi). Tờ trình thông qua giao dịch với các bên liên quan (xii). Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát
10h30-11h15	Thảo luận và thông qua các Báo cáo và Tờ trình	Chủ tọa, Ban TGD&Ban Kiểm phiếu
11h15-11h30	Bầu thành viên HĐQT, BKS: - Thông qua Quy chế bầu cử - Giới thiệu và thông qua Danh sách ứng viên - Bầu thành viên HĐQT, BKS - Kiểm phiếu bầu cử	Ban Kiểm phiếu
11h30-11h45	Nghỉ giải lao	
11h45-12h00	Công bố kết quả bầu cử	Ban Kiểm phiếu
12h00-12h15	Thông qua Biên bản đại hội	Thư ký đại hội
12h30	Bế mạc đại hội	Chủ tọa



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN/UỶ QUYỀN DỰ HỌP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Cổ đông/người uỷ quyền:

Tên cá nhân / Tổ chức:

Số CMND/HC/ĐKKD: Cấp ngày tại

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Tại ngày chốt quyền tham dự đại hội, tổng số cổ phần SHI tôi sở hữu là:

.....cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần)

Xác nhận tham dự/uỷ quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.

TRƯỜNG HỢP ỦY QUYỀN DỰ HỌP

1. Người được uỷ quyền

Tên cá nhân/Tổ chức:

Số CMND/ĐKKD: cấp ngày tại

2. Nội dung uỷ quyền

- Tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 12/04/2017;
- Thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết và bầu cử theo chương trình Đại hội với số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

3. Thời hạn uỷ quyền

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.

4. Trách nhiệm của người được uỷ quyền

Không được uỷ quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy uỷ quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ỦY QUYỀN

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty

Kinh tế thế giới năm 2016 phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp.

Kinh tế trong nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu. Các số liệu thống kê các chỉ tiêu kinh tế trong nước như sau: GDP tăng 6,21%, thấp hơn mức 6,68% năm 2015; CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2016 tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2015; mặt bằng lãi suất cho vay tương đối ổn định, lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 6,8%-9%/năm, đối với trung, dài hạn ở mức 9,3-11%/năm. Tăng trưởng tín dụng 16,88% so với cuối năm 2015. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 175,9 tỷ đô-la Mỹ, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 173,3 tỷ đô-la Mỹ. Chỉ số VNIndex tăng từ 579,63 ngày 31/12/2015 lên 664,87 ngày 30/12/2016.

Theo MEPS, năm 2016 ghi nhận mức sản lượng toàn cầu của thép không gỉ cao nhất từ trước tới nay khoảng 45,5 triệu tấn, hơn 9,5% so với mức sản lượng năm 2015. Dự báo, năm 2017 sản lượng tiếp tục tăng khoảng 4% lên 47,3 triệu tấn. Mức giá thép mác 304 tháng 12/2016 tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2015.

Hoạt động của HĐQT năm 2016

Trong năm 2016, HĐQT tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con với việc thành lập các công ty: Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh, mua chi phối Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà, thành lập Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà, Công ty Sonha Myanmar International Limited, đồng thời thoái phần vốn tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà, chuyển nhượng biệt thự dự án Vân Canh.

Trong năm 2016, HĐQT đã ra quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm ở các chức danh Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc.

Trong năm HĐQT, đã thực hiện thủ tục trả cổ tức 2015 bằng cổ phiếu, thông qua Danh sách chia thưởng Ban Điều hành và cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ, ban hành Quy chế Quản trị Công ty sửa đổi.

Kết quả thực hiện năm 2016

		<i>Đơn vị tính: tỷ đồng</i>
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.359,1
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	130,5
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	103,4
	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	113,3
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.873
5	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (31/12/2016)	2.134,5
5.1	Tài sản ngắn hạn	1.519,0
5.2	Tài sản dài hạn	615,5

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
6	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (31/12/2016)	2.134,5
6.1	Nợ phải trả	1.291,2
6.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	843,3

So với kế hoạch đề ra

STT	Chỉ tiêu	KH	TH	%
1	Doanh thu (tỷ đồng)	2.500	2.359,1	94,4%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	100	113,3	113%
3	Cổ tức	10% mệnh giá	300đ	30%

Như vậy, so với kế hoạch, chỉ tiêu doanh thu (thuần) thực hiện đạt 94,4% so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ đạt 113% và cổ tức đã tạm ứng (bằng tiền mặt) 30% kế hoạch năm.

Các quyết định của Hội đồng Quản trị

Các quyết định của HĐQT được liệt kê chi tiết tại Báo cáo Quản trị Công ty 2016. Tóm tắt một số quyết định quan trọng như sau:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	23/2016/NQ-HĐQT	04/03/2016	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2016
2	33/2016/BB-HĐQT	21/03/2016	Thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà
3	32/2016/BB-HĐQT	21/03/2016	Thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh
4	37/2016/NQ-HĐQT	29/03/2016	Mua cổ phần của Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
5	43/2016/NQ-HĐQT	06/04/2016	Thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016
6	464/QĐ-SH/2016	07/05/2016	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Tôn Thị Thiện An
7	463/QĐ-SH/2016	07/05/2016	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Văn Lương
8	68/2016/NQ-HĐQT	12/05/2016	Mua cổ phần của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam
9	110/2016/NQ-HĐQT	11/07/2016	Thực hiện kế hoạch phát hành năm 2016
10	116/2016/NQ-HĐQT	26/07/2016	Thông qua chủ trương thoái vốn tại công ty con
11	120/2016/NQ-HĐQT	29/07/2016	Thay đổi chức danh Phó Tổng Giám đốc
12	134/2016/NQ-HĐQT	4/8/2016	Thực hiện trả cổ tức 2015 bằng cổ phiếu
13	149/2016/NQ-HĐQT	17/8/2016	Chuyển nhượng cổ phần ở công ty con
14	221/2016/NQ-HĐQT	10/11/2016	Thành lập công ty con
15	227/2016/NQ-HĐQT	14/11/2016	Thành lập Công ty Sonha Myanmar International Limited
16	243/2016/NQ	12/12/2016	Chuyển nhượng biệt thự dự án Vân Canh
17	261/2016/NQ	16/12/2016	Thực hiện chia thưởng Ban điều hành và Cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ
18	1018/2016/NQ	30/12/2016	Ban hành Quy chế Quản trị công ty năm 2016

Ngoài ra còn các quyết định liên quan đến việc vay vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thù lao của HĐQT năm 2016

Các khoản thù lao của HĐQT được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 dựa trên kết quả kinh doanh thể hiện trên báo cáo tài chính kiểm toán và thời gian đảm nhiệm chức vụ. Cụ thể:

Họ tên	Chức danh	Thù lao năm 2016(đồng)
Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	162.720.000
Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	61.020.000
Lê Văn Ngà	Thành viên	61.020.000
Phan Thế Ruệ	Thành viên	61.020.000
Vi Công Khanh	Thành viên	61.020.000
Đàm Quang Hùng	Thành viên	61.020.000

Trong năm 2016, một số các khoản đầu tư lớn của công ty được cơ cấu như sau:

Khoản mục	Số tiền	Nội dung
Đầu tư vào công ty con	60 tỷ đồng	Tăng vốn đầu tư tại SHV từ 20 tỷ lên 80 tỷ Thoái vốn khỏi Công ty CP Đầu tư Phát triển
Rút vốn khỏi công ty con	37,49 tỷ đồng	Thương mại Tổng hợp Sơn Hà
Mua sắm TSCĐ	58,1 tỷ đồng	Mua sắm mới TSCĐ
Đầu tư XDCB	56,8 tỷ đồng	Đầu tư XDCB hoàn thành

Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Họp và thẩm định Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và năm, chỉ đạo ban điều hành hoàn thành báo cáo tài chính kiểm toán, soát xét và Báo cáo thường niên 2015.
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức thành công đại hội.
- Phê chuẩn tờ trình miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng.
- Phê chuẩn các tờ trình vay vốn thuộc thẩm quyền của HĐQT, đầu tư, thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết.
- Thúc đẩy và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016

Các nội dung trong nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 đã được HĐQT triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính, HĐQT tiếp tục chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là tổ chức thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2015: Công ty đã thực hiện các bút toán trích lập các quỹ theo nghị quyết. Việc thực hiện trả cổ tức đã được thực hiện, theo đó 3% cổ tức bằng tiền đã được tạm ứng vào tháng 10/2015, 12% cổ tức trả bằng cổ phiếu được trả vào tháng 9/2016 thông qua việc phát hành thêm 6.478.780 cổ phiếu.
- Phương án phát hành cổ phiếu được hoãn lại thể hiện tại nghị quyết số 110/2016/NQ-HĐQT ngày 11/07/2016.
- Các nội dung khác liên quan đến việc chi trả thù lao HĐQT, BKS được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội.

Một số sự kiện, hoạt động khác

Trong đợt thanh tra định kỳ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Ủy ban) đã có ý kiến về việc thực hiện các quy định trong hoạt động công bố thông tin, quản trị công ty và Ủy ban cũng đã ra quyết định xử phạt hành chính cũng như yêu cầu cải chính liên quan đến thông tin. Công ty và các cá nhân vi phạm đã chấp hành nghiêm túc các quyết định của Ủy ban.

Kế hoạch hoạt động năm 2017 của HĐQT

Sau sự phục hồi mờ nhạt trong năm 2016, kinh tế thế giới được dự báo sẽ tốc độ tăng trưởng cao hơn vào năm 2017 và 2018, đặc biệt là tại các nền kinh tế đang phát triển. Tuy nhiên, có những lo ngại do chính sách chưa ổn định của chính phủ mới và những cơ quan của chính phủ Mỹ trên toàn cầu.

Mục tiêu năm 2017 của nền kinh tế trong nước là tiếp tục giữ ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến ở cơ cấu kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Năm 2017 là năm Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc mạnh trong môi trường mà các nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh như: (i) giá nguyên liệu đầu vào đã có dấu hiệu phục hồi; (ii) lãi suất vay thương mại có khả năng tăng dần; (iii) chi phí nhiên liệu, nhân công tăng ở mức thấp; (iv) hội nhập kinh tế tiếp tục diễn ra thông qua các hiệp định thương mại song phương và đa phương có hiệu lực.

Để duy trì được hiệu quả kinh doanh cũng như tạo tiền đề cho những đột phá trong thời gian tới, HĐQT thống nhất định hướng hoạt động như sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất: hoàn thành đúng tiến độ dự án Bắc Ninh, dự án Myanmar, mở rộng quy mô sản xuất SSP tại nhà máy Phùng ; Khởi công dự án mở rộng sản xuất SHV tại Nghệ An; Hoàn thành thi công toàn bộ chuỗi Showroom/Chi nhánh.

- Phát triển ra mắt SP mới: Septics tanks; 2 loại Bình nước nóng mới (10 mẫu); Cải tiến mẫu RO mới; Chậu inox: Cải tiến chậu phổ thông, chậu 304, chậu cao cấp; liên doanh sản xuất Pin mặt trời ; Một số kiểu dáng ống công nghiệp, ống trang trí.

- Phát triển thị trường mới: mở mới các chi nhánh của SHI, SHV và SSP.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động: marketing, quản lý chi nhánh và thu hồi công nợ, hệ thống quản lý trên cơ sở ứng dụng công cụ DMS, Video Conference, TMS và KPIs, đào tạo trên quy mô tập đoàn, hoạt động mua hàng với mục tiêu tiết kiệm chi phí mua hàng 2017 là 5%. Thực hiện cơ chế thống nhất về thu nhập theo sản lượng & lợi nhuận, cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá hệ thống báo cáo, mẫu biểu và các quy định hiện có.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức công ty mẹ công ty con với định hướng trở thành nhóm công ty hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực sản xuất. Trong đó, các công ty con, công ty liên kết đóng vai trò là đơn vị kinh doanh trực tiếp, công ty mẹ thực hiện quản lý đầu tư và các khâu trọng yếu trong chuỗi giá trị gia tăng của nhóm công ty.

- Thực hiện chiến lược đầu tư thận trọng, mở rộng sang ngành kinh doanh ổn định (về nhu cầu tiêu dùng), có liên quan với ngành nghề hiện tại trên cơ sở nguồn vốn tự tích lũy và nguồn tín dụng trung, dài hạn với lãi suất hợp lý.

Với nhận định xu hướng giá nguyên vật liệu, lãi suất tăng cũng như kế hoạch hoàn thành đầu tư nhà máy sản xuất tại Bắc Ninh, chuỗi cửa hàng giới thiệu sản phẩm (showroom) là những yếu tố sẽ ảnh hưởng lớn đến chi phí của Công ty trong ngắn hạn, HĐQT thống nhất đặt kế hoạch cho năm tài chính 2017 với doanh thu hợp nhất 2.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 115 tỷ đồng, cổ tức 10% mệnh giá cổ phần, trong đó chia bằng tiền mặt 5%, bằng cổ phiếu 5%.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016, KẾ HOẠCH NĂM 2017**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà sửa đổi đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 22/04/2016;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2016 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty CP Quốc tế Sơn Hà.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI) xin trình bày báo cáo BKS năm 2016 như sau:

1 – Sơ lược tình hình hoạt động của BKS năm 2016

Trong 4 tháng đầu năm tài chính 2016, thành viên BKS bao gồm các thành viên:

- Ông: Nguyễn Văn Lương - Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Bá Thị Hợp - Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Luyến - Thành viên

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã miễn nhiệm Ông Nguyễn Văn Lương và bầu Bà Nguyễn Bá Thị Hợp thay, bầu bà Đào Thị Thảo làm thành viên ban kiểm soát, hiện BKS gồm:

- Bà: Nguyễn Bá Thị Hợp - Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Luyến - Thành viên
- Bà: Đào Thị Thảo - Thành viên

BKS hoạt động trên cơ sở kết hợp giữa việc giám sát thường xuyên và giám sát định kỳ tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động. Trong quá trình hoạt động, BKS luôn giữ thái độ nghiêm túc, khách quan, cẩn trọng khi kiểm soát, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2016 của Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGD).

2 – Kết quả giám sát hoạt động năm 2016

2.1- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

BKS đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động của Công ty, xem xét báo cáo tài chính, tổ chức họp cùng Ban TGD, bộ phận tài chính, tổ chức kiểm toán. Qua đó, BKS đưa ra nhận xét đồng ý về cơ bản với các báo cáo về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty do Ban TGD và tổ chức kiểm toán đã đưa ra.

Các hoạt động của Công ty đã tuân thủ yêu cầu quy định trong hệ thống quản trị nội bộ. Việc kiểm soát, rà soát quá trình hoạt động và tình hình tài chính được thực hiện nghiêm túc, kịp thời phát hiện vấn đề và có các giải pháp phù hợp. Do đó Công ty tuy được mở rộng quy mô nhưng việc điều hành và kiểm soát vẫn được tiến hành tốt.

2.2- Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

2.2.1- Về hoạt động của HDQT

Trong năm 2016, HDQT tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con với việc thành lập các công ty: Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh, mua chi phối Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà,

thành lập Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà, Công ty Sonha Myanmar International Limited, đồng thời thoái phần vốn tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà, chuyển nhượng biệt thự dự án Vân Canh.

Trong năm 2016, HĐQT đã ra quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm ở các chức danh Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc.

Trong năm HĐQT, đã thực hiện thủ tục trả cổ tức 2015 bằng cổ phiếu, thông qua Danh sách chia thưởng Ban Điều hành và cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ, ban hành Quy chế Quản trị Công ty sửa đổi.

Trong năm vừa qua, HĐQT đã đưa ra một số quyết định:

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	23/2016/NQ-HĐQT	04/03/2016	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2016
2	33/2016/BB-HĐQT	21/03/2016	Thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà
3	32/2016/BB-HĐQT	21/03/2016	Thành lập Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh
4	37/2016/NQ-HĐQT	29/03/2016	Mua cổ phần của Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà
5	43/2016/NQ-HĐQT	06/04/2016	Thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016
6	464/QĐ-SH/2016	07/05/2016	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Tôn Thị Thiện An
7	463/QĐ-SH/2016	07/05/2016	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Văn Lương
8	68/2016/NQ-HĐQT	12/05/2016	Mua cổ phần của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam
9	110/2016/NQ-HĐQT	11/07/2016	Thực hiện kế hoạch phát hành năm 2016
10	116/2016/NQ-HĐQT	26/07/2016	Thông qua chủ trương thoái vốn tại công ty con
11	120/2016/NQ-HĐQT	29/07/2016	Thay đổi chức danh Phó Tổng Giám đốc
12	134/2016/NQ-HĐQT	4/8/2016	Thực hiện trả cổ tức 2015 bằng cổ phiếu
13	149/2016/NQ-HĐQT	17/8/2016	Chuyển nhượng cổ phần ở công ty con
14	221/2016/NQ-HĐQT	10/11/2016	Thành lập công ty con
15	227/2016/NQ-HĐQT	14/11/2016	Thành lập Công ty Sonha Myanmar International Limited
16	243/2016/NQ	12/12/2016	Chuyển nhượng biệt thự dự án Vân Canh
17	261/2016/NQ	16/12/2016	Thực hiện chia thưởng Ban điều hành và Cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ
18	1018/2016/NQ	30/12/2016	Ban hành Quy chế Quản trị công ty năm 2016

Ngoài ra còn các quyết định liên quan đến việc vay vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Công ty

2.2.2- Về hoạt động của Ban TGD

Năm 2016 trên cơ sở định hướng chiến lược của HĐQT, Ban TGD đã quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức và đạt được những kết quả rất quan trọng. Một số kết quả hoạt động theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2016 như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục	Năm 2016	Năm 2015	So sánh giá trị		So sánh tỷ suất/ doanh thu	
				Số tiền	%	Năm 2016	Năm 2015
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,359,057,237,646	2,217,158,087,373	141,899,150,273	6.4%	100%	100%
2	Giá vốn hàng bán	1,907,450,973,568	1,876,729,649,465	30,721,324,103	1.6%	80.9%	84.6%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	451,606,264,078	340,428,437,908	111,177,826,170	32.7%	19.1%	15.4%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	35,111,072,573	6,653,050,444	28,458,022,129	427.7%	1.5%	0.3%
5	Chi phí tài chính	69,418,717,866	83,305,646,689	(13,886,928,823)	-16.7%	2.9%	3.8%
6	Chi phí bán hàng	171,682,280,749	125,935,121,129	45,747,159,620	36.3%	7.3%	5.7%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	106,321,491,922	43,714,292,094	62,607,199,828	143.2%	4.5%	2.0%
8	Thu nhập khác	3,080,361,462	8,807,862,502	(5,727,501,040)	-65.0%	0.1%	0.4%
9	Chi phí khác	23,201,699,348	12,757,546,904	10,444,152,444	81.9%	1.0%	0.6%
10	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	11,289,809,212	6,490,299,121	4,799,510,091	73.9%	0.5%	0.3%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	130,463,317,440	96,667,043,159	33,796,274,281	35.0%	5.5%	4.4%
12	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	113,282,276,237	80,275,177,353	33,007,098,884	41.1%	4.8%	3.6%
13	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,873	1,736	137	7.9%		

▪ Kết quả hoạt động kinh doanh

Theo báo cáo hợp nhất kiểm toán năm 2016, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty là 113,3 tỷ đồng tăng 41,1% so với năm 2015. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2016 là 1.873 đồng/cổ phiếu, tăng 7,9 % so với năm 2015 (năm 2015 lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 1.736 đồng/cổ phiếu).

▪ Một số nguyên nhân chính

- *Do doanh thu thuần và doanh thu hoạt động tài chính tăng cao so với năm trước*

+ **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:** đạt 2.359 tỷ đồng so với năm 2015 là 2.217 tỷ đồng, tăng 6,4%. Nguyên nhân chủ yếu là năm nay Công ty hợp nhất thêm 2 công ty con là Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (SHE) và Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV). Ngoài ra doanh thu tăng là do năm nay có phát sinh doanh thu của sản phẩm mới là bình nước nóng.

+ **Doanh thu hoạt động tài chính:** năm nay đạt 35,1 tỷ so với năm 2015 là 6,6 tỷ tăng 427,7% tương ứng 28,4 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do năm nay có phát sinh khoản lãi từ chuyển nhượng cổ phần của Tổng Công ty Thiết bị y tế Việt Nam và do công ty thoái vốn 51% cổ phần tại Công ty Cổ phần ĐTPPT Thương mại Tổng hợp Sơn Hà nên có phát sinh khoản lãi từ việc thanh lý công ty con, do lãi cho vay tăng so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra do tỷ giá của đồng USD biến động nên có phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá.

- *Do chi phí giảm so với năm trước*

+ **Giá vốn hàng bán:** Năm 2016 để hạ giá thành sản phẩm Công ty đã siết chặt hơn việc quản lý định mức tiêu hao nguyên vật liệu và giảm tỷ lệ hàng hỏng hàng lỗi. Đồng thời cũng do điều kiện giá inox trên thị trường giảm nên giá nhập mua inox năm 2016 giảm tương đối so với năm 2015, tạo điều kiện cộng hưởng cho việc giảm giá thành sản phẩm.

Trong khi doanh thu năm nay tăng 6,4% so với năm 2015 nhưng giá vốn hàng bán chỉ tăng 1,6%, tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu năm 2015 là 84,6% thì năm 2016 là 80,9% giảm 3,8% dẫn đến lãi gộp (GP) tăng 32,7% so với năm 2015 tương ứng 111,2 tỷ đồng.

+ **Chi phí tài chính** giảm 16,7% tương ứng 13,9 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu là do năm nay lãi suất vay ngân hàng giảm so với năm trước.

+ **Chi phí bán hàng:** Tăng 36,3% so với năm trước, tương ứng 45,7 tỷ đồng chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

Năm 2016 phát sinh chi phí marketing, quảng cáo giới thiệu sản phẩm bình nước nóng mới.

Chi phí tham gia hội chợ trong và ngoài nước của công ty con SSP tăng, và do năm nay công ty SSP mở thêm 20 chi nhánh phụ thuộc dẫn đến chi phí tăng.

Chi phí bán hàng tăng là do năm nay công ty hợp nhất thêm Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV).

+ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 143,2% tương ứng 62,6 tỷ đồng là do các nguyên nhân sau:

Công ty thay đổi quy chế tiền lương, điều chỉnh thang bảng lương để phù hợp với mức lương cơ bản của nhà nước.

Năm nay có phát sinh khoản chi phí công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát.

Do công ty thoái vốn 51% cổ phần tại Công ty Cổ phần ĐTVT Thương mại Tổng hợp Sơn Hà nên số lợi thế thương mại còn lại đã được phân bổ hết vào chi phí trong kỳ nên dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

Năm nay công ty hợp nhất thêm Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV).

+ **Chi phí khác:** Tăng 81,9%, tương ứng với 10,4 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu là do năm nay Công ty CP ĐT Phát triển TM Tổng hợp Sơn Hà thanh lý bán lỗ tài sản cố định.

Kiến nghị của Ban kiểm soát

+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại thời điểm cuối năm là 12,5 tỷ đồng, tương đương khoảng 2% tổng các khoản phải thu ngắn hạn, tăng 6,3 tỷ so với năm 2015 vì vậy BKS đề nghị Ban TGD cần có những biện pháp xử lý hợp lý vấn đề nợ phải thu khó đòi để không làm thất thoát tài sản của Công ty

+ Tỷ suất chi phí bán hàng trên doanh thu thuần năm 2016 là 7,3% so với năm 2015 là 5,7% tăng 1,6% tương ứng tăng 45,7 tỷ đồng. Tỷ suất chi phí quản lý trên doanh thu thuần năm 2016 là 4,5% so với năm 2015 là 2% tăng 2,5% tương ứng 62,6 tỷ. Đề nghị Ban TGD cần có những biện pháp quản lý chi phí hiệu quả hơn.

+ Trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất, nợ phải trả luôn ở mức cao so với vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm 31/12/2016, nợ phải trả gấp 1.5 lần vốn chủ sở hữu, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 89% nợ phải trả cho thấy hoạt động của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào vốn vay ngân hàng, chủ yếu là vốn vay ngắn hạn, tỷ lệ đòn bẩy cao. Điều này làm phát sinh vấn đề về rủi ro thanh khoản và rủi ro trong việc đảm bảo ổn định nguồn vốn hoạt động lâu dài cho Công ty. BKS đề nghị Ban TGD lưu ý tới vấn đề này trong quá trình hoạt động.

2.3- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

BKS đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động và các quyết định của HĐQT, BTGD. BKS cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan. Đồng thời, BKS vẫn luôn giữ liên hệ với các cổ đông, tiếp thu ý kiến phản hồi của các cổ đông

3- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016

Toàn bộ số liệu tài chính do Ban TGD vừa công bố đều được trích dẫn từ báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016. Số liệu phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua và được hạch toán tuân thủ theo các quy định về hạch toán kế toán hiện hành. Kết quả trên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Số liệu cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2016*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Số cuối kỳ (31/12/2016)	Số đầu kỳ (01/01/2016)
1	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2,134,524,545,385	1,785,945,859,932
1.1	Tài sản ngắn hạn	1,518,983,610,912	1,169,336,578,613
1.2	Tài sản dài hạn	615,540,934,473	616,609,281,319
2	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2,134,524,545,385	1,785,945,859,932
2.1	Nợ phải trả	1,291,249,550,216	1,099,468,764,159
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	843,274,995,169	686,477,095,773
2.3	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	11,223,997,717	3,683,430,418

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2016*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,359,057,237,646
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	130,463,317,440
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	103,366,456,290
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(9,915,819,947)
	- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	113,282,276,237
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên vốn điều lệ bình quân)	1,873

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2016*Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Năm nay	Năm trước
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	29,154,659,708	(98,236,735,549)
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(255,587,686,228)	(172,005,018,682)
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	259,636,936,063	206,262,653,207
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	33,203,909,543	(63,979,101,024)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	34,147,844,093	98,149,078,360
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	511,919,009	(22,133,243)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	67,863,672,645	34,147,844,093

4 – Phần triển khai một số nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT:**4.1 – Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.500	2.359	94,4%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ đồng)	100	113,2	113,2%
3	Cổ tức (đồng)	10% mệnh giá	300 đ	30%

Năm doanh thu thuần đạt 2.359 tỷ đồng so với kế hoạch là 2.500 tỷ đồng, đạt 94,4%. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 113,2 tỷ đồng so với kế hoạch là 100 tỷ đồng, đạt 113,2%. Cổ tức 300 đồng/cổ phiếu đã được tạm ứng, tương ứng với 30% so với kế hoạch năm.

4.3- Các hoạt động khác đã được thông qua tại Đại hội**4.3.1 – Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS**

Thù lao của HĐQT và BKS được thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016. Thù lao thực nhận của các thành viên phụ thuộc vào thời gian đảm đương chức danh trong năm.

Họ tên thành viên	Chức danh	Thù lao
Nguyễn Văn Lương	Trưởng ban	14.728.768
Nguyễn Bá Thị Hợp	Trưởng ban	40.635.616
Nguyễn Thị Hồng Luyến	Thành viên	24.000.000
Đào Thị Thảo	Thành viên	16.635.616
TỔNG CỘNG		96.000.000

4.3.2 – Lựa chọn Công ty kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn (A&C) kiểm toán. Công ty A&C nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận. Tuy nhiên, như những năm trước đây BKS đã có ý kiến, Công ty A&C đã tham gia kiểm toán cho Công ty CP Quốc tế Sơn Hà từ năm 2008 vì vậy đề nghị HĐQT cân nhắc việc thay đổi Công ty kiểm toán để đảm bảo tính khách quan trong việc kiểm toán báo cáo tài chính.

5– Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát

Năm 2017 là năm Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc mạnh trong môi trường mà các nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh như: (i) giá nguyên liệu đầu vào đã có dấu hiệu phục hồi; (ii) lãi suất vay thương mại có khả năng tăng dần; (iii) chi phí nhiên liệu, nhân công tăng ở mức thấp; (iv) hội nhập kinh tế tiếp tục diễn ra thông qua các hiệp định thương mại song phương và đa phương có hiệu lực. Bên cạnh đó nền kinh tế của đất nước nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn. Do vậy, Công ty sẽ phải tiếp tục cải tiến đổi mới trong hoạt động, trong chính sách và chiến lược. Điều đó đòi hỏi việc quản trị nội bộ của Công ty càng cần được chú trọng

Năm 2017, BKS sẽ tiếp tục phát huy vai trò của mình với nhiệm vụ giám sát các hoạt động của HĐQT, BTGD theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông. Bên cạnh đó BKS cũng sẽ tiếp tục phối hợp với HĐQT nhằm tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư mở rộng, thận trọng trước những biến động của thị trường

Trên đây là báo cáo của BKS, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đã ký

Nguyễn Bá Thị Hợp

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán 2016

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty CP Quốc tế Sơn Hà

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty, bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2016:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo tài chính tổng hợp	Báo cáo tài chính hợp nhất
1	Tổng tài sản	1,807,317,288,376	2,134,524,545,385
2	Doanh thu thuần	1,894,679,832,318	2,359,057,237,646
3	Lợi nhuận trước thuế	105,025,231,812	130,463,317,440
4	Lợi nhuận sau thuế	84,790,366,053	103,366,456,290
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		113,282,276,237

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Lê Vĩnh Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Quốc tế Sơn Hà đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 17/4/2015;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) kiểm toán;
- Căn cứ vào Đề xuất của Tổng giám đốc CTCP Quốc tế Sơn Hà.

Hội đồng Quản trị CTCP Quốc tế Sơn Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

Theo Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được A&C kiểm toán

Doanh thu thuần	2.359.057.237.646
Lợi nhuận trước thuế	130.463.317.440
Lợi nhuận sau thuế	113.282.276.237

Phương án phân phối

Chỉ tiêu	Tiêu chí phân phối	Giá trị
Quỹ Đầu tư phát triển	1% lợi nhuận sau thuế	1.132.822.762
Quỹ Dự phòng tài chính	2% lợi nhuận sau thuế	2.265.645.525
Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	7% lợi nhuận sau thuế	7.929.759.337
Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức		101.954.048.613
Cổ tức theo kế hoạch	3% tiền mặt và 7% bằng cổ phiếu	

(*) Trong số tiền trích quỹ sẽ dùng 6.320.000.000 đồng thưởng vượt lợi nhuận cho CBNV Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam

3% cổ tức bằng tiền mặt đã chốt danh sách và sẽ thanh toán vào tháng 5/2017.

- Do thị giá cổ phiếu đang ở dưới mệnh giá (10.000 đ/cp), để bảo đảm lợi ích cho cổ đông, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thay đổi cơ cấu cổ tức theo hướng tăng tỉ lệ cổ tức bằng tiền và giảm tỉ lệ cổ tức bằng cổ phiếu. Cụ thể là tăng tỉ lệ cổ tức bằng tiền mặt từ 3% lên 5% và giảm tỉ lệ cổ tức bằng cổ phiếu từ 7% xuống còn 5%.

- Như vậy Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại sau khi trả cổ tức:

Chỉ tiêu	Tiêu chí phân phối	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức		101.954.048.613
Cổ tức		

- Tiền mặt	5% mệnh giá cổ phần	
	3% đã chốt danh sách ngày 21/3/2017	18.142.032.900
	2% tăng thêm tính trên tối đa 61.189.503 cổ phần	12.237.900.600
- Cổ phiếu	5% mệnh giá cổ phần tính trên tối đa 61.189.503 cổ phần	30.594.751.500
Lợi nhuận năm 2016 giữ lại		40.979.363.613

- 5% cổ tức chi trả bằng cổ phiếu sẽ được thực hiện trong năm 2017, phát hành tối đa 3.059.475 cổ phần để chi trả tính trên 61.189.503 cổ phiếu đã phát hành. Cụ thể như sau:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	3.059.475 cổ phiếu
Hình thức thực hiện	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2016
Thời điểm thực hiện	Trong năm 2017
Tỷ lệ thực hiện	5%
	Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1 quyền và cổ đông có 100 nhận 05 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Nguồn vốn thực hiện phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC kiểm toán năm 2016
Xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông sở hữu 450 cổ phần, số cổ phiếu trả cổ tức được tính như sau là $450 \times 5\% = 22,5$ cổ phần. Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 22 cổ phần; 0,5 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.
Phương thức phân phối	Đối với chứng khoán đã lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ phiếu tại trụ sở công ty
Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao

Ủy quyền cho HĐQT

dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN

Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành, đăng ký lưu ký và niêm yết toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo phương án nêu trên tại VSD và HOSE, nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận như trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Đã ký

Lê Vĩnh Sơn



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SON HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo việc thực hiện thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty .

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ mức chi thù lao trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016.

Hội đồng Quản trị xin báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2017 như sau:

1/ Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2016

a/ Kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát
+ Chủ tịch : 12.000.000 đ/tháng	+ Trưởng ban : 4.000.000 đ/tháng
+ Thành viên : 4.500.000 đ/tháng	+ Thành viên : 2.000.000 đ/tháng

b/ Thực hiện: do hoàn thành 113% kế hoạch lợi nhuận nên mức thù lao của HĐQT tương ứng là 113%. Trong năm, số lượng thành viên HĐQT duy trì 6 thành viên. Ban Kiểm soát cũng có sự thay đổi thành viên. Do vậy, mức chi thù lao căn cứ vào định mức chi, thời gian đảm nhận chức vụ. Cụ thể như Bảng tính thù lao đính kèm

2/ Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2017

Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2017 được giữ như mức năm 2016. Cụ thể:

Hội đồng Quản trị	Ban Kiểm soát
+ Chủ tịch : 12.000.000 đ/tháng	+ Trưởng ban : 4.000.000 đ/tháng
+ Thành viên : 4.500.000 đ/tháng	+ Thành viên : 2.000.000 đ/tháng

Mức thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị nêu trên là mức áp dụng khi hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận sau thuế và cho 6 thành viên HĐQT. Mức thù lao thực tế của HĐQT sẽ được chi trả theo tỷ lệ % hoàn thành chỉ tiêu này căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 so với kế hoạch đề ra và số lượng thành viên HĐQT thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Lê Vĩnh Sơn

BẢNG TÍNH THÙ LAO
THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2016

THÀNH VIÊN	SỐ TIỀN (VND)	GHI CHÚ
Hội đồng Quản trị	467.820.000	
Lê Vĩnh Sơn	162.720.000	
Lê Hoàng Hà	61.020.000	
Lê Văn Ngà	61.020.000	
Phan Thế Ruệ	61.020.000	
Vi Công Khanh	61.020.000	
Đàm Quang Hùng	61.020.000	
Ban Kiểm soát	96.000.000	
Nguyễn Văn Lương	14.728.768	<i>Từ nhiệm 22/04/2016</i>
Đỗ Bá Thị Hợp	40.635.616	<i>Trưởng ban tính từ 22/04/2016</i>
Nguyễn Thị Hồng Luyến	24.000.000	
Đào Thị Thảo	16.635.616	



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ vào Danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 17/4/2015.

Ban Kiểm soát Công ty CP Quốc tế Sơn Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị xem xét, lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà tối đa hai trong các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH KPMG
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
4. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền lựa chọn tổ chức kiểm toán như trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

(Đã ký)

Nguyễn Bá Thị Hợp



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Danh sách thưởng Ban Điều hành và Cán bộ quản lý năm 2014

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà sửa đổi đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-DHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua ngày 17/04/2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 261/2016/NQ-HĐQT đã được Hội đồng quản trị thông qua ngày 16/12/2016.

Hội đồng quản trị đã thông qua danh sách chia thưởng cho Ban Điều hành và Cán bộ quản lý năm 2014 ngày 16/12/2016 từ nguồn cổ phiếu quỹ.

Theo quy định về quản trị nội bộ, những cổ đông có tên trong danh sách được chia thưởng, những người được ủy quyền của các cổ đông trong danh sách được chia thưởng là những người có lợi ích liên quan nên sẽ không tham gia biểu quyết thông qua danh sách được chia thưởng.

Vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc chia thưởng cho Ban Điều hành và cán bộ quản lý năm 2014 theo nguyên tắc tránh xung đột lợi ích như trên cũng như Danh sách chia thưởng đính kèm theo tờ trình. Danh sách đính kèm tại tờ trình này thay thế Danh sách đính kèm theo quyết định của HĐQT ngày 16/12/2016.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Đã ký

Lê Vĩnh Sơn

DANH SÁCH CHIA THUỞNG BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2014

STT	Họ và Tên	Phòng Ban 2014	Số lượng
1	Lê Vĩnh Sơn	Ban Tổng Giám đốc	70.620
2	Lê Hoàng Hà	Ban Tổng Giám đốc	70.280
3	Đàm Quang Hùng	Ban Tổng Giám đốc	21.080
4	Phạm Thị Thanh Hà	Ban Tổng Giám đốc	10.540
5	Đặng Quốc Huy	Ban Tổng Giám đốc	27.410
6	Nguyễn Văn Thuận	Ban Tổng Giám đốc	15.810
7	Đặng Minh Quang	Ban Tổng Giám đốc	13.210
8	Trần Văn Hải	Ngành hàng gia dụng	8.430
9	Trần Triệu Long	Ngành hàng gia dụng	5.290
10	Hoàng Thị Ngọc	Ngành hàng gia dụng	4.560
11	Đặng Minh Tuyền	Ngành hàng gia dụng	2.490
12	Đặng Anh Dũng	Nhà máy Điện	2.050
13	Lê Khắc Hiếu	P. Công nghệ thông tin	3.510
14	Võ Thị Kim Anh	P. Công nghệ thông tin	3.510
15	Nguyễn Tiến Quang	P. Kinh doanh công nghiệp	7.730
16	Trần Ngọc Hùng	P. Kỹ thuật chất lượng R&D	7.020
17	Trần Thị Thu	P. Tài chính kế toán	3.510
18	Nguyễn Thị Quỳnh	P. Tài chính kế toán	4.210
19	Lê Thị Thanh Huyền	P. Tài chính kế toán	3.510
20	Tôn Thị Thiện An	P. Tài chính kế toán	7.020
21	Nguyễn Thị Như Dung	P. Tài chính kế toán	7.020
22	Nguyễn Thị Hồng Oanh	P. Tài chính kế toán	1.750
23	Nguyễn Bá Thị Hợp	P. Tài chính kế toán năng lượng	3.510
24	Nguyễn Huy Thương	P. Đầu tư QHCD	10.030
25	Nguyễn Thị Việt Hà	P. Hành chính nhân sự	3.510
26	Bùi Văn Trịnh	P. Kế hoạch vật tư	3.510
27	Phạm Tuấn Anh	P. Kế hoạch vật tư	7.020
28	Đỗ Khắc Tú	P. Kiểm soát nội bộ	1.750
29	Lê Thị Thu Thủy	P. Logistic	4.210
30	Phạm Xuân Hoàng	P. Logistic	2.100
31	Lê Văn Thành	P. Mua hàng	3.510
32	Trịnh Thị Thanh Thủy	P. Mua hàng	7.020
33	Nguyễn Thị Lý	P. Mua hàng	1.540
34	Trần Văn Nhã	PX Công nghiệp	7.020
35	Nguyễn Hồng Cường	PX Công nghiệp	3.510
36	Tạ Khắc Hồng	PX Công nghiệp	3.510
37	Trương Quốc Hưng	PX Gia dụng	7.020
38	Nguyễn Văn Bình	PX Gia dụng	4.210
39	Nguyễn Thị Tuyết	VP. TGD	3.510
40	Đồng Văn Đồng	CN Bắc Giang	1.110
41	Lê Đăng Nghĩa	CN Bắc Ninh	1.540
42	Nguyễn Khắc Trường	CN Đồ Lương Nghệ An	1.400
43	Nguyễn Tuấn Nam	CN Hà Tĩnh	1.540
44	Vũ Đăng Hùng	CN Hưng Yên	1.400
45	Đặng Công Phóng	CN Nam Định	1.680
46	Lê Đình Hiệp	CN Nghệ An	1.400
47	Lê Đức Hiệp	CN Ninh Bình	1.400
48	Hoàng Đình Tới	CN Quảng Bình	1.400
49	Nguyễn Đức Huy	CN Quảng Ninh	1.400
50	Phạm Duy Hiếu	CN Sóc Sơn	1.400
51	Nguyễn Duy Tăng	CN Thái Bình	1.400
52	Nguyễn Văn Hùng	CN Thái Nguyên 2	1.680
53	Nguyễn Văn Quyết	CN Vinh	1.400
54	Nghiêm Đình Nam	CN Vinh Phúc	1.400
55	Nguyễn Đăng Học	CN Xuân Mai	1.400
Tổng cộng			400.000

* Danh sách được xây dựng đối với các cán bộ quản lý có thời gian làm việc tại Công ty năm 2014 từ 6 tháng trở lên

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã họp và thông qua luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015. Để đảm bảo việc tuân thủ luật Doanh nghiệp mới, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang tổ chức lấy ý kiến xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng trong đó có Dự thảo Điều lệ mẫu.

Nhằm đáp ứng yêu cầu tuân thủ các quy định mới, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty. Những nội dung sửa đổi được đánh dấu bằng chữ đỏ.

Điều lệ sửa đổi sẽ có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu HCNS.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

(Đã ký)

Lê Vĩnh Sơn

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
(Sửa đổi lần thứ 10)

Hà Nội, tháng 04 năm 2017

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
Công ty có 1 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	12
Điều 17. Thay đổi các quyền	13
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	19
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	23
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.....	25
Điều 32. Thư ký Công ty	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	26
Điều 34. Người điều hành.....	26
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	26
IX. BAN KIỂM SOÁT	27
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	27

Điều 37. Kiểm soát viên.....	28
Điều 38. Ban kiểm soát.....	28
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng.....	29
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	29
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	30
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	31
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	31
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	31
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	31
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	31
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	31
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	32
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	32
Điều 46. Năm tài chính.....	32
Điều 47. Chế độ kế toán.....	32
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	33
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	33
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	33
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	33
Điều 50. Kiểm toán.....	33
XVII. CON DẤU.....	34
Điều 51. Con dấu.....	34
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	34
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	34
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	34
Điều 54. Thanh lý.....	34
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	35
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	35
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	35
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	35
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	35
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	35
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ.....	36
<i>(Chữ ký của người đại diện theo pháp luật)</i>	36
PHỤ LỤC 01	37
TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua theo nghị quyết số 01/20176/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông tổ chức vào ngày tháng 04 năm 2017.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - e. "**Người điều hành doanh nghiệp**" là người quản lý doanh nghiệp, bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán;
 - g. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - h. "**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

- i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - j. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Quốc Tế Sơn Hà
 - Tên tiếng Anh: Sonha International Corporation
 - Tên giao dịch:
 - Tên viết tắt: SonHa., Corp
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Nhỏ và Vừa Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Điện thoại: (84-4) 7657419
 - Fax: (84-4) 7658084
 - Website: <http://www.sonha.com.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 1 (một) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:
 - THU GOM RÁC THẢI KHÔNG ĐỘC HẠI;
 - THU GOM RÁC THẢI ĐỘC HẠI;
 - XỬ LÝ VÀ TIÊU HỦY RÁC THẢI KHÔNG ĐỘC HẠI;
 - XỬ LÝ VÀ TIÊU HỦY RÁC THẢI ĐỘC HẠI;

- SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CƠ KHÍ TIÊU DÙNG;
- SẢN XUẤT, GIA CÔNG, LẮP RÁP VÀ KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ, ĐỒ ĐIỆN GIA DỤNG;
- ĐẠI LÝ MUA, ĐẠI LÝ BÁN, KÝ GỬI HÀNG HOÁ;
- CHẾ BIẾN GỖ VÀ SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ GỖ;
- SẢN XUẤT GỖ NỘI THẤT (BÀN GHẾ, TỦ, TỦ BẾP);
- CẮT, TẠO DÁNG VÀ HOÀN THIÊN ĐÁ;
- SẢN XUẤT VÀ MUA BÁN CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ VẬT LIỆU COMPOSITE;
- LỮ HÀNH NỘI ĐỊA, LỮ HÀNH QUỐC TẾ VÀ CÁC DỊCH VỤ PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH, KINH DOANH KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG, KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ, KHU DU LỊCH, THỂ THAO VĂN HOÁ (KHÔNG BAO GỒM KINH DOANH QUÁN BAR, PHÒNG HÁT KARAOKE, VƯỜN TRƯỜNG);
- XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP, GIAO THÔNG;
- SẢN XUẤT, MUA BÁN VẬT LIỆU XÂY DỰNG, SƠN XÂY DỰNG DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP, BỘT BẢ TRONG XÂY DỰNG DÂN DỤNG;
- KHAI THÁC, SẢN XUẤT, MUA BÁN, CHẾ BIẾN SẢN PHẨM ĐÁ TỰ NHIÊN, ĐÁ DÙNG TRONG XÂY DỰNG;
- SẢN XUẤT VÀ MUA BÁN CÁC SẢN PHẨM NĂNG LƯỢNG MỚI NHƯ: NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ;
- SẢN XUẤT VÀ MUA BÁN ỐNG THÉP CÁC LOẠI;
- SẢN XUẤT VÀ MUA BÁN CÁC LOẠI THIẾT BỊ LỌC NƯỚC;
- LUYỆN KIM, ĐÚC THÉP, CÁN KÉO THÉP;
- DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNG HOÁ, VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH DU LỊCH BẰNG XE ÔTÔ; ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VÀ ĐẠI LÝ VẬN TẢI HÀNG HOÁ;
- KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN;
- KHAI THÁC, VẬN HÀNH VÀ CÁC DỊCH VỤ TOÀ NHÀ, KHU CHUNG CƯ, CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP; CÁC DỊCH VỤ CHO NHÀ Ở VÀ VĂN PHÒNG LÀM VIỆC;
- KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN (TRỪ CÁC LOẠI KHOÁNG SẢN NHÀ NƯỚC CẤM);
- KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM THIẾT BỊ NHÀ BẾP;
- BÁN BUÔN PHÂN BÓN;
- GIÁO DỤC MẦM NON; GIÁO DỤC TIỂU HỌC; GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG; GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP: DẠY NGHỀ CƠ KHÍ, ĐIỆN, ĐIỆN TỬ, ĐIỆN LẠNH, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC (CHỈ HOẠT ĐỘNG SAU KHI ĐƯỢC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN CHO PHÉP)
- Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: tối đa hóa lợi nhuận trên cơ sở phát triển bền vững.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ này.

Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Mệnh giá thống nhất của 01 cổ phần là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. **Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi.** Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. **Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.**

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. **Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp.** Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. **Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;**

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham gia và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. **Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.**
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. **Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;**
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 15 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khế ước lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 16, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng bằng phương thức bảo đảm, thời công bố trên phương tiện thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mở họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận, **bao gồm:**

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền **kiến nghị** vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi **đến** Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. **Kiến nghị** phải bao gồm **họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.**

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 03 trong các trường hợp sau:

- a. **Kiến nghị** được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm **kiến nghị**, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề **kiến nghị** không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác **theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.**

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. **Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai** chỉ được tiến hành khi có **số cổ đông dự họp** đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào

số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. **Trước khi khai mạc cuộc họp**, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của **Chủ toạ**.

3. Cổ đông **hoặc đại diện được uỷ quyền** đến **sau khi cuộc họp đã khai mạc** có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội **ngay sau khi đăng ký**. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của **những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi**.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. **Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.**

6. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết **theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp**.

7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. **Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông** có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh **hợp pháp, hợp lý khác**. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, **Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông** sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. **Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, **Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông** khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, **Khoản 3 Điều 21 này**, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a) Gửi thư: Phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- h. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên**, Tổng giám đốc điều hành, **cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này** có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp **hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của** Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, **trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty**.
2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. **Số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.** Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên độc lập Hội đồng quản trị** không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

Tổng số **thành viên độc lập** Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng **trừ trường hợp bất khả kháng**;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. **Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;**
- g. **Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.**

3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

4. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức;
 - k. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - l. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - m. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, người điều hành khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - n. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
 - o. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, mua công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài mà Công ty chiếm tỉ lệ sở hữu từ 5% trở lên;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ **chuẩn bị chương trình, tài liệu**, triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị **định kỳ và bất thường**, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban Kiểm soát
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) **người điều hành** khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 30 phải được tiến hành trong thời hạn **bảy (07) ngày làm việc** kể từ **ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này**. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch **Hội đồng quản trị** phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 30 có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập **thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty**, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành **tại trụ sở chính** của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày **làm việc** trước **ngày** họp, các thành viên Hội đồng **quản trị** có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương

trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu **biểu quyết** cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) **nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận**.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày làm kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước **thời điểm** khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào **tỉ lệ thành viên** tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên **mà thành viên đó không** tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b **Khoản 4 Điều 35** Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ **ngày gửi**. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. **Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có ít nhất ba (03) người bao** gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Trưởng tiểu ban là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

Trường hợp Công ty chưa thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách riêng về từng vấn đề.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

Điều 32. Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị có thể chỉ định ít nhất một (01) người làm Thư ký Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty tiến hành một cách hiệu quả. Nhiệm kỳ của Thư ký công ty do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị nhưng không quá năm (05) năm.

2. Thư ký Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật và tài chính;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Thư ký công ty tùy từng thời điểm.

4. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 34. Người điều hành

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người quản lý phải có sự sẵn sàng hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thù lao, mức lương, trợ cấp và các lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị mức tiền lương, thù lao, các lợi ích đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g. Chậm nhất ngày 25 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc.
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

- Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty
 - b. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; có thể không phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - c. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - d. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
 - e. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty;
 - b. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
 - c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - d. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

e. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý của Công ty và các báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban điều hành Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban điều hành.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.

4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty

hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc **Đại hội đồng cổ đông thông qua**.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, **Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác**, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký, việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Đối với các cổ đông đã thực hiện lưu ký, việc thanh toán cổ tức được tiến hành thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày thứ nhất của tháng đầu tiên của năm dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một của tháng thứ mười hai của năm dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi một của tháng thứ mười hai của năm dương lịch cùng năm ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại **Khoản 3 Điều 29 Luật Kế toán**, cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Luật Chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng **tám mươi (80)** ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Kiểm toán viên độc lập hoặc đại diện công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại

Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- 1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

- 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà nhất trí thông qua ngày 12 tháng 04 năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
(Chữ ký của người đại diện theo pháp luật)

PHỤ LỤC 01**TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP****Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các Cổ đông sáng lập tại ngày Thành lập Công ty**

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tổng Trị giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Vĩnh Sơn	Tổ 11A, Phường Đình, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.804.000	18.040.000.000	44
2	Lê Hoàng Hà	Số 332 phố Kim Ngưu, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.476.000	14.760.000.000	36
3	Lê Văn Ngà	Phường Xuân Hòa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	820.000	8.200.000.000	20

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông tại ngày thông qua Điều lệ

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tổng Trị giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Vĩnh Sơn	Tổ 11A, Phường Đình, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	12.300.800	123.008.000.000	20,1
2	Lê Hoàng Hà	Số 332 phố Kim Ngưu, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	8.912.960	89.129.600.000	14,6
3	Lê Văn Ngà	Phường Xuân Hòa, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0	0,0
4	Các cổ đông khác		39.975.743	399.757.430.000	65,3

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

- *Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;*
- *Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.*

Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo, đồng thời nộp lại Thẻ biểu quyết cho Ban Tổ chức cùng với ý kiến biểu quyết của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*số hữu và ủy quyền*) của cổ đông, các nội dung biểu quyết cùng ý kiến biểu quyết tương ứng với từng vấn đề biểu quyết. Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

Đối với những vấn đề mà cổ đông, người được ủy quyền dự họp là người có lợi ích liên quan không thuộc các quyền lợi của cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty, cổ đông, người được ủy quyền dự họp không tham gia biểu quyết. Số phiếu biểu quyết do các cổ đông dự họp nắm giữ, số phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết đối với vấn đề mà các cổ đông, người được ủy quyền dự họp có lợi ích liên quan được đưa ra xin ý kiến.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì **đánh dấu vào ô tương ứng** trên Thẻ biểu quyết và đưa cho thành viên Ban kiểm phiếu thu nhận ý kiến biểu quyết.

- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông *không đồng ý, không có ý kiến* sẽ lần lượt được kiểm phiếu.

3. **Thể lệ biểu quyết:**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

III. **PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

1. **Nguyên tắc:**

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. **Cách thức phát biểu:**

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

IV. **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA**

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
4. Thu lại Thẻ biểu quyết trước khi các cổ đông rời khỏi địa điểm họp.
5. Bàn giao Thẻ biểu quyết cho Chủ tọa để lưu trữ theo quy định
6. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ (nếu có)

1. Thông qua Quy chế Bầu cử
2. Giới thiệu và phát phiếu bầu thành viên Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát
3. Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập Biên bản Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước Đại hội.
4. Bàn giao phiếu bầu và biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa đại hội để lưu trữ theo quy định.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Quy chế làm việc của Đại hội có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lê Vĩnh Sơn

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH THỂ LỆ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm kỳ II (2013 -2018)

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017 NGÀY 12/4/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

I/ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Việc bầu thay thế thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ II (2013 - 2018) của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (*sau đây gọi tắt là Công ty*) phải được bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Việc bầu Thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

4. Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một "**Phiếu bầu cử thành viên HĐQT**" và một "**Phiếu bầu cử thành viên BKS**" ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện dùng để bầu thành viên HĐQT, BKS.

a) Phiếu bầu cử hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu bầu đến tối đa số thành viên HĐQT, BKS trong danh sách đề cử và/hoặc ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- Phiếu không tẩy, xóa, sửa chữa nội dung phiếu bầu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ hoặc phải có xác nhận của Ban tổ chức).

b) Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu có tẩy, xóa, sửa chữa nội dung;
- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT, BKS quy định đã được Đại hội thông qua; **Tổng cộng** số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông/đại diện cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký tham dự Đại hội;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử và/hoặc đề cử đã được Đại hội thông qua.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

5. Ban Kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT, BKS hoặc người có liên quan của họ.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/đại diện cổ đông

+ Tổ chức kiểm phiếu

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông

+ Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử, kiểm phiếu và phải bí mật. Nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu và các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy tính.

II/ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẦU CỬ

Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Thành viên HĐQT, BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc các đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có sức khỏe, có đạo đức, phẩm chất tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật, hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

- Các ứng viên HĐQT, BKS gửi Đơn ứng cử, đề cử cho Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông theo mẫu tại *Phụ lục 1*, *Phụ lục 2* và khai vào Sơ yếu lý lịch theo mẫu tại *Phụ lục 3*.

Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

- *Đối với ứng viên HĐQT*: các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt quyền dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- *Đối với các ứng viên BKS*: các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề

cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

3. Tiến hành bầu cử Thành viên HĐQT

- Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông không bằng với số cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện. Cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo lại cho Ban Kiểm phiếu để kiểm tra và xác nhận chính xác.

- Việc bầu Thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phân bổ.

- Mỗi phiếu bầu có để chỗ trống để ghi tên các ứng cử viên hoặc in tên sẵn đối với các ứng viên đã được xác định trước khi in phiếu, để bầu vào HĐQT, BKS. Cổ đông/đại diện cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi tên người mà mình tín nhiệm trong danh sách từng ứng cử viên đã được đại hội thông qua cùng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và bỏ Phiếu bầu cử vào hòm phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu bầu cử mới.

Ví dụ cụ thể về cách bầu dồn phiếu:

Cổ đông **Nguyễn văn A** sở hữu **1.000 cổ phần**.

Số Thành viên HĐQT được bầu là **03 người**.

Tổng số phiếu bầu Thành viên HĐQT của cổ đông **Nguyễn văn A** là: $1.000 \times 3 = 3.000$ **phiếu bầu**.

Cổ đông **Nguyễn văn A** có thể thực hiện bầu cho Thành viên HĐQT bằng cách: Chia 3.000 phiếu bầu cho các ứng viên mà mình lựa chọn vào ô phiếu bầu trong tổng số phiếu bầu của mình hoặc dồn cả 3.000 phiếu bầu trên để bầu cho 01 ứng cử viên mà mình lựa chọn.

4. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Ban kiểm phiếu không được gạch, xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

5. Trúng cử Thành viên HĐQT, BKS

* **Nguyên tắc trúng cử:** Ứng viên trúng cử Thành viên HĐQT/BKS khi đạt tỷ lệ % số phiếu bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số phiếu bầu được lấy từ cao xuống thấp cho đủ số thành viên đối với HĐQT/BKS) và đạt tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu bầu tham dự đại hội trở lên.

Cách tính ở đây là tổng số phiếu bầu được bầu cho ứng viên đó làm tử số và tổng số phiếu bầu hợp lệ của toàn bộ cổ đông/đại diện cổ đông dự họp bầu cử chia cho số thành viên HĐQT/BKS được bầu làm mẫu số. Ứng cử viên đạt từ 51% trở lên sẽ trúng cử vào HĐQT/BKS với điều kiện xét theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu cổ cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một, cách thức bầu bổ sung lần hai sẽ do Đại hội quyết định. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS theo yêu cầu thì HĐQT/BKS sẽ chỉ gồm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên.

6. Công bố kết quả kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ phần tham dự họp, tổng số cổ phần tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS. Toàn văn biên bản phải được công bố trước Đại hội.

7. Khiếu nại và xử lý khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy định về thể lệ bầu cử HĐQT, BKS có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

LÊ VĨNH SƠN



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS
CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ NHIỆM KỲ 2013-2018**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

Tôi là:

CMND/HC: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu thấp nhất trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm 17/03/2017: cổ phần

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, tôi ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà nhiệm kỳ 2013-2018.

Trân trọng.

Người ứng cử

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo Phụ lục 3).
2. Bản sao hợp lệ CMND/TCC/HC



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng năm 20....

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/BKS
CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ NHIỆM KỲ 2013-2018**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

Tôi/chúng tôi là:

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH*	Số lượng CPSH**	Chữ ký ***
1				
2				
3				
4				
5				
TỔNG CỘNG				

*Số ĐKSH: số CMND hoặc số hộ chiếu trường hợp là cá nhân, số Đăng ký doanh nghiệp trường hợp là pháp nhân

**Số lượng CPSH: số lượng cổ phần sở hữu thấp nhất trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm chốt quyền 17/3/2017

*** Nếu người đề cử là pháp nhân, chữ ký là của người đại diện pháp luật và đóng dấu

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, tôi/chúng tôi đề cử vào vị trí thành viên HĐQT/BKS của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà nhiệm kỳ 2013-2018 (các) ứng viên có tên dưới đây:

TT	Tên ứng viên	Số CMND/HC	Ngày cấp	Nơi cấp	Vị trí đề cử
1					
2					
3					

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo Phụ lục 3)
2. Bản sao hợp lệ CMND/TCC/HC.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ CMND/TCC/HC:

-----, ngày cấp -----, nơi cấp: -----

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện thoại công ty: :

Số điện thoại di động:

10/ Địa chỉ email:

11/ Trình độ chuyên môn:

12/ Quá trình công tác:

+ Từ ... đến ... :

+ Từ ... đến ... :

.....

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):
	13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm,), trong đó:	 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	16.1 Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
	16.2 Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

17/ Những khoản nợ đối với Công ty:

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:

19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Công chứng chứng thực chữ ký của người khai hoặc xác nhận của tổ chức đang làm việc hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thường cán bộ công nhân viên Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông Công ty

Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2016 của Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà vượt so với kế hoạch đề ra.

Có được kết quả trên là sự đóng góp không nhỏ từ các Công ty con, Công ty thành viên trong đó phải kể đến Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam

Kết quả kinh doanh sau thuế 2016 của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam đã được kiểm toán đạt 19.686.035.139 (*Mười chín tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu, ba mươi lăm ngàn, một trăm ba mươi chín đồng*). Để ghi nhận công lao đóng góp, động viên cán bộ nhân viên tiếp tục nỗ lực hoàn thành kế hoạch kinh doanh với kế hoạch tăng trưởng cao năm 2017, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và thông qua phương án thưởng cho người lao động. Cụ thể:

- Đối tượng khen thưởng: Toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam
- Nguồn khen thưởng: trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2016
- Hình thức: trích thưởng bằng tiền mặt
- Số tiền thưởng: 6.320.000.000 (Sáu tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn)
- Danh sách và thời điểm chia thưởng: ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở mức độ đóng góp của người lao động (có danh sách kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Lê Vĩnh Sơn

**DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG TY TNHH MTV SƠN HÀ SSP VIỆT NAM
NHẬN THƯỞNG (TÍNH ĐẾN 31/12/2016)**

STT	Tên	Phòng ban
1	Hoàng Văn Huế	Phòng KHVT&KSCL
2	Lê Thị Hương	Phòng KHVT&KSCL
3	Nguyễn Tiến Thắng	Phòng KHVT&KSCL
4	Kiều Việt Thắng	Phòng KHVT&KSCL
5	Phạm Văn Trường	Phòng KHVT&KSCL
6	Nguyễn Hữu Hào	Phòng KHVT&KSCL
7	Nguyễn Quốc Bảo	Phòng KHVT&KSCL
8	Lưu Đình Văn	Phòng KHVT&KSCL
9	Cao Quốc Đạt	Phòng KHVT&KSCL
10	Hoàng Tuấn Đức	Phòng KHVT&KSCL
11	Ngô Ngọc Sơn	Phòng KHVT&KSCL
12	Trịnh Văn Linh	Phòng KHVT&KSCL
13	Bùi Văn Thắng	Phòng KHVT&KSCL
14	Bùi Đăng Công	Phòng KHVT&KSCL
15	Trần Cao Cường	Phòng KHVT&KSCL
16	Phí Văn Toàn	Phòng KHVT&KSCL
17	Trịnh Bảo Anh	Phòng KHVT&KSCL
18	Nguyễn Thị Thu Hối	Phòng KHVT&KSCL
19	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Phòng KHVT&KSCL
20	Chu Thị Hà	Phòng KHVT&KSCL
21	Nguyễn Thị Thu	Phòng KHVT&KSCL
22	Nguyễn Thị Hà	Phòng KHVT&KSCL
23	Phạm Thị Nhung	Phòng KHVT&KSCL
24	Nguyễn Thị Kim Dung	Phòng KHVT&KSCL
25	Nguyễn Thị Bích Nụ	Phòng KHVT&KSCL
26	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng KHVT&KSCL
27	Nguyễn Thị Lờ	Phòng KHVT&KSCL
28	Đỗ Văn Hạnh	Phòng KHVT&KSCL
29	Nguyễn Viết Sơn	Phòng KHVT&KSCL
30	Nguyễn Văn Bình	Phòng KHVT&KSCL
31	Bùi Doãn Cường	Phòng KHVT&KSCL
32	Đỗ Văn Mùi	Phòng KHVT&KSCL
33	Hoàng Văn Lục	Phòng KHVT&KSCL
34	Thiều Văn Luyện	Phòng KHVT&KSCL
35	Trần Anh Tuấn	Phòng KHVT&KSCL
36	Đỗ Việt Hưng	Phòng KHVT&KSCL
37	Nguyễn Ngọc Minh	Phòng KHVT&KSCL
38	Hoàng Trung Hương	Phòng KHVT&KSCL
39	Hoàng Chung Kiên	Phòng KHVT&KSCL
40	Nguyễn Đình Chung	Phòng KHVT&KSCL
41	Nguyễn Minh Hiếu	Phòng KHVT&KSCL
42	Lê Anh Ngọc	Phòng KHVT&KSCL
43	Huỳnh Thị Hương	Phòng KHVT&KSCL
44	Đỗ Văn Hùng	Phòng KHVT&KSCL
45	Nguyễn Văn Siêu	Phòng KHVT&KSCL

46	Đỗ Thị Mười	Phòng KHVT&KSCL
47	Bùi Tuấn Đạt	Phòng KHVT&KSCL
48	Trần Thị Liễu	Phòng TC_KT_TH
49	Trần Thị Thùy Liên	Phòng TC_KT_TH
50	Bùi Thị Hồng Nhung	Phòng TC_KT_TH
51	Phạm Hồng Giang	Phòng TC_KT_TH
52	Nguyễn Thị An	Phòng TC_KT_TH
53	Cảnh Thị Kiều Oanh	Phòng TC_KT_TH
54	Phạm Văn Tâm	Phòng TC_KT_TH
55	Nguyễn Thanh Hải	Phòng TC_KT_TH
56	Đỗ Văn Quang	Phòng TC_KT_TH
57	Trần Xuân Hường	Phòng TC_KT_TH
58	Vũ Thị Biên	Phòng TC_KT_TH
59	Đỗ Văn Khuê	Phòng TC_KT_TH
60	Trịnh Phú Quý	Phòng KDCN
61	Nguyễn Sỹ Dũng	Phòng KDCN
62	Nguyễn Thị Vân Anh	Phòng KDCN
63	Lê Thị Kim Thu	Phòng KDCN
64	Hoàng Thị Huyền	Phòng KDCN
65	Trần Hữu Hoàn	Phòng KDCN
66	Nguyễn Thị Mây	Phòng KDCN
67	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng KDCN
68	Trần Thị Ngọc	Phòng KDCN
69	Trần Kim Thanh	Phòng KDCN
70	Lê Văn Minh	Phòng KDCN
71	Trương Đức Khiêm	Phòng KDCN
72	Lê Thị Hoài Thu	Phòng KDCN
73	Đinh Thị Lan Anh	Phòng KDCN
74	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Phòng KDCN
75	Đàm Quang Hùng	Quản lý
76	Nguyễn Tiến Quang	Quản lý
77	Trần Văn Nhã	Quản lý
78	Nguyễn Thị Quỳnh	Quản lý
79	Phạm Tuấn Anh	Quản lý
80	Bùi Văn Trịnh	Quản lý
81	Phạm Thị Uyên	Quản lý
82	Nguyễn Hồng Cường	Quản lý
83	Tạ Khắc Hồng	Quản lý
84	Nguyễn Sỹ Hiệp	Quản lý
85	Nguyễn Ngọc Sỹ	Quản lý
86	A.Chị	Quản lý
87	Dương Thị Ninh	1932 - Chi nhánh Bắc Giang
88	Hoàng Văn Kiên	1932 - Chi nhánh Bắc Giang
89	Nguyễn Văn Thọ	1932 - Chi nhánh Bắc Giang
90	Hoàng Thị Thùy	1755 - Chi nhánh Cao Bằng
91	Nông Văn Định	1755 - Chi nhánh Cao Bằng
92	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1755 - Chi nhánh Cao Bằng
93	Lục Đức Long	1755 - Chi nhánh Cao Bằng
94	Hoàng Thị Hải Vân	2322 - Chi nhánh Chương Mỹ
95	Cao Văn Trung	2322 - Chi nhánh Chương Mỹ
96	Đinh Thị Nhân	2322 - Chi nhánh Chương Mỹ
97	Nguyễn Đức Nhượng	2322 - Chi nhánh Chương Mỹ
98	Nguyễn Đình Công	2322 - Chi nhánh Chương Mỹ
99	Nguyễn Thành Luân	1952 - Chi nhánh Hà Nam
100	Đỗ Thị Hằng	1952 - Chi nhánh Hà Nam
101	Trần Hồng Hải	1952 - Chi nhánh Hà Nam
102	Trần Mạnh Cường	1952 - Chi nhánh Hà Nam

103	Nguyễn Văn Nghĩa	1834 - Chi nhánh Hà Tĩnh
104	Trần Thị Hằng	1834 - Chi nhánh Hà Tĩnh
105	Nguyễn Văn Dũng	1834 - Chi nhánh Hà Tĩnh
106	Nguyễn Tuấn Vũ	1834 - Chi nhánh Hà Tĩnh
107	Tổng Nguyên Thông	1834 - Chi nhánh Hà Tĩnh
108	Trương Văn Hợi	1836 - Chi nhánh Hòa Bình
109	Bùi Văn Quang	1836 - Chi nhánh Hòa Bình
110	Hoàng Thị Minh Phương	1836 - Chi nhánh Hòa Bình
111	Bùi Tiến Sơn	1836 - Chi nhánh Hòa Bình
112	Nguyễn Hữu Trung Dũng	1836 - Chi nhánh Hòa Bình
113	Nguyễn Thị Hường	2262 - Chi nhánh Hưng Yên
114	Trần Văn Huế	2262 - Chi nhánh Hưng Yên
115	Đào Ngọc Tuấn	2262 - Chi nhánh Hưng Yên
116	Bùi Văn Ánh	2262 - Chi nhánh Hưng Yên
117	Đào Đình Nghị	2262 - Chi nhánh Hưng Yên
118	Đỗ Đắc Ka	2262 - Chi nhánh Hưng Yên
119	Phạm Văn Quân	1835 - Chi nhánh Hải Dương
120	Đỗ Huyền Trang	1835 - Chi nhánh Hải Dương
121	Phạm Văn Phong	1835 - Chi nhánh Hải Dương
122	Nguyễn Văn Doanh	1835 - Chi nhánh Hải Dương
123	Trần Viết Trường	2012 - Chi nhánh Nam Định
124	Phạm Thị Thu Hiền	2012 - Chi nhánh Nam Định
125	Mai Xuân Chính	2012 - Chi nhánh Nam Định
126	Ngô Đức Vũ	2012 - Chi nhánh Nam Định
127	Phạm Văn Thời	2012 - Chi nhánh Nam Định
128	Nguyễn Văn Tần	1833 - Chi nhánh Nghệ An
129	Phạm Minh Thành	1833 - Chi nhánh Nghệ An
130	Nguyễn Viết Hùng	1833 - Chi nhánh Nghệ An
131	Phan Trọng Hiền	1833 - Chi nhánh Nghệ An
132	Phạm Văn Hiếu	2584 - Chi nhánh Nghệ An 02
133	Trần Thị Hồng Hạnh	1832 - Chi nhánh Ninh Bình
134	Nguyễn Mạnh Tuấn	1832 - Chi nhánh Ninh Bình
135	Bùi Đức Long	1832 - Chi nhánh Ninh Bình
136	Nguyễn Mạnh Hải	1832 - Chi nhánh Ninh Bình
137	Nguyễn Trường Phú	1832 - Chi nhánh Ninh Bình
138	Đinh Quang Tam	2520 - Chi nhánh Ninh Bình 02
139	Đỗ Hữu Thọ	2520 - Chi nhánh Ninh Bình 02
140	Đinh Thị Hào	2520 - Chi nhánh Ninh Bình 02
141	Đào Thị Bích Ngọc	1912 - Chi nhánh Phú Thọ
142	Đỗ Tiến Thịnh	1912 - Chi nhánh Phú Thọ
143	Trần Kim Thắng	1912 - Chi nhánh Phú Thọ
144	Lưu Thanh Tuấn	1912 - Chi nhánh Phú Thọ
145	Nguyễn Thị Hà	2075 - Chi nhánh Phúc Thọ
146	Nguyễn Minh Quang	2075 - Chi nhánh Phúc Thọ
147	Bùi Xuân Phượng	2075 - Chi nhánh Phúc Thọ
148	Mai Thị Hương	2075 - Chi nhánh Phúc Thọ
149	Phạm Xuân Thanh	2075 - Chi nhánh Phúc Thọ
150	Nguyễn Hồng Cương	2243 - Chi nhánh Quảng Nam
151	Hà Trọng Tuấn	2243 - Chi nhánh Quảng Nam
152	Nguyễn Thị Thanh Thúy	2243 - Chi nhánh Quảng Nam
153	Lê Cảnh	2243 - Chi nhánh Quảng Nam
154	Phạm Hồng Phúc	1756 - Chi nhánh Thái Bình
155	Đỗ Thị Trang	1756 - Chi nhánh Thái Bình
156	Quách Đình Hòa	1756 - Chi nhánh Thái Bình
157	Vũ Bá Trường	1756 - Chi nhánh Thái Bình
158	Lê Hồng Đức	1756 - Chi nhánh Thái Bình
159	Đào Duy Phương	2521 - Chi nhánh Thái Nguyên

160	Đào Duy Tiến	2521 - Chi nhánh Thái Nguyên
161	Nguyễn Văn Quỳnh	2521 - Chi nhánh Thái Nguyên
162	Nguyễn Thị Huệ	2521 - Chi nhánh Thái Nguyên
163	Hoàng Minh Đức	2521 - Chi nhánh Thái Nguyên
164	Nguyễn Thị Vân	2342 - Chi nhánh Thường Tín
165	Lê Huy Nguyên	2342 - Chi nhánh Thường Tín
166	Lưu Văn Diễn	2342 - Chi nhánh Thường Tín
167	Trương Tuấn Anh	2342 - Chi nhánh Thường Tín
168	Đỗ Huy Phương	1953 - Chi nhánh Tuyên Quang
169	Đỗ Xuân Hiệp	1953 - Chi nhánh Tuyên Quang
170	Trần Thị Thanh Nga	1953 - Chi nhánh Tuyên Quang
171	Phan Thị Huệ	1953 - Chi nhánh Tuyên Quang
172	Phùng Quang Thịnh	1953 - Chi nhánh Tuyên Quang
173	Trương Duy Hùng	2302 - Chi nhánh Điện Biên
174	Quảng Thị Hạnh	2302 - Chi nhánh Điện Biên
175	Bế Thế Huy	2302 - Chi nhánh Điện Biên
176	Phạm Thị Yên	2302 - Chi nhánh Điện Biên
177	Bùi Văn Nghĩa	2302 - Chi nhánh Điện Biên
178	Hoàng Thanh Minh	2242 - Chi nhánh Đà Nẵng
179	Trần Long Biên	2242 - Chi nhánh Đà Nẵng
180	Phạm Thị Bảy	2242 - Chi nhánh Đà Nẵng
181	Nguyễn Hải Đăng	2242 - Chi nhánh Đà Nẵng
182	Nguyễn Tấn Thành	2242 - Chi nhánh Đà Nẵng
183	Nguyễn Thị Mỹ	1872 - Chi nhánh Đông Anh
184	Hạ Văn Kiên	1872 - Chi nhánh Đông Anh
185	Nguyễn Thanh Tuấn	1872 - Chi nhánh Đông Anh
186	Tô Thị Mến	1872 - Chi nhánh Đông Anh
187	Nguyễn Quốc Phương	1872 - Chi nhánh Đông Anh
188	Nguyễn Thị Linh	2285 - Chi nhánh Ứng Hòa
189	Nguyễn Thị Linh	2285 - Chi nhánh Ứng Hòa
190	Nguyễn Văn Toàn	2285 - Chi nhánh Ứng Hòa
191	Nguyễn Minh Đức	1447 - Tổ Cán - Ủ
192	Hồ Vĩnh Thanh	1447 - Tổ Cán - Ủ
193	Nguyễn Văn Phương	1447 - Tổ Cán - Ủ
194	Đoàn Văn Hưng	1447 - Tổ Cán - Ủ
195	Hoàng Văn Độ	1447 - Tổ Cán - Ủ
196	Phùng Văn Sáng	1447 - Tổ Cán - Ủ
197	Nguyễn Đức Hậu	1447 - Tổ Cán - Ủ
198	Nguyễn Quang Cảnh	1447 - Tổ Cán - Ủ
199	Đỗ Văn Tuấn	1447 - Tổ Cán - Ủ
200	Lê Trung Sử	1447 - Tổ Cán - Ủ
201	Nguyễn Văn Trung	1447 - Tổ Cán - Ủ
202	Chu Văn Minh	1447 - Tổ Cán - Ủ
203	Hoàng Văn Sơn	1447 - Tổ Cán - Ủ
204	Đỗ Văn Thắng	1447 - Tổ Cán - Ủ
205	Lê Văn Nam	1447 - Tổ Cán - Ủ
206	Nguyễn Văn Hà	1448 - Tổ Cắt xá băng
207	Đỗ Văn Tuấn	1448 - Tổ Cắt xá băng
208	Nguyễn Xuân Đức	1448 - Tổ Cắt xá băng
209	Nguyễn Tài Rơi	1448 - Tổ Cắt xá băng
210	Trần Quốc Việt	1448 - Tổ Cắt xá băng
211	Đỗ Ngọc Khánh	1448 - Tổ Cắt xá băng
212	Nguyễn Thị Lự	1444 - Bao gói
213	Đào Thị Hương	1444 - Bao gói
214	Dương Thị Muôn	1444 - Bao gói
215	Đỗ Thị Hường	1444 - Bao gói
216	Nguyễn Thị Thúy	1444 - Bao gói

217	Bùi Thị Tính	1444 - Bao gói
218	Ngô Thị Mai	1444 - Bao gói
219	Đỗ Thị Kiều Vân	1444 - Bao gói
220	Đỗ Thị Phương	1444 - Bao gói
221	Bùi Thị Thu Trang	1444 - Bao gói
222	Đỗ Thị Hoa	1444 - Bao gói
223	Hoàng Thị Phượng	1444 - Bao gói
224	Đỗ Thị Hồng Thập	1444 - Bao gói
225	Phạm Thị Lan	1444 - Bao gói
226	Nguyễn Thị Mười	1444 - Bao gói
227	Trần Thị Hà	1444 - Bao gói
228	Nguyễn Thị Phượng	1444 - Bao gói
229	Đỗ Thị Hạnh	1444 - Bao gói
230	Nguyễn Thị Hải	1444 - Bao gói
231	Bùi Thị Dung	1444 - Bao gói
232	Kiều Duy Quý	1445 - Đánh bóng
233	Đào Văn Sĩ	1445 - Đánh bóng
234	Đỗ Văn Dũng	1445 - Đánh bóng
235	Nguyễn Văn Hựu	1445 - Đánh bóng
236	Nguyễn Văn Đào	1445 - Đánh bóng
237	Đỗ Xuân Trường	1445 - Đánh bóng
238	Nguyễn Văn Thành	1445 - Đánh bóng
239	Nguyễn Văn Tự	1445 - Đánh bóng
240	Tạ Văn Hoạt	1445 - Đánh bóng
241	Trần Thế Cường	1445 - Đánh bóng
242	Nguyễn Văn Ngân	1445 - Đánh bóng
243	Nguyễn Đăng Tuấn	1445 - Đánh bóng
244	Nguyễn Quý Tuấn	1445 - Đánh bóng
245	Nguyễn Đức Thuận	1445 - Đánh bóng
246	Bùi Thương Nhị	1445 - Đánh bóng
247	Nguyễn Ngọc Thắng	1445 - Đánh bóng
248	Trần Đình Chung	1445 - Đánh bóng
249	Hoàng Hữu Mậu	1445 - Đánh bóng
250	Nguyễn Văn Hồng	1445 - Đánh bóng
251	Nguyễn Văn Bắc	1445 - Đánh bóng
252	Nguyễn Văn Phương	1445 - Đánh bóng
253	Bùi Đức Thọ	1445 - Đánh bóng
254	Kim Văn Phương	1445 - Đánh bóng
255	Trần Thị Thoa	1445 - Đánh bóng
256	Đoàn Văn Anh	1445 - Đánh bóng
257	Nguyễn Văn Sơn	1445 - Đánh bóng
258	Nguyễn Văn Mạnh	1445 - Đánh bóng
259	Nguyễn Văn Hoàn	1445 - Đánh bóng
260	Phạm Thị Xuân	1445 - Đánh bóng
261	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1445 - Đánh bóng
262	Khuất Hữu Trọng	1445 - Đánh bóng
263	Hoàng Minh Thái	1445 - Đánh bóng
264	Nguyễn Văn Thọ	1445 - Đánh bóng
265	Nguyễn Văn Giang	1445 - Đánh bóng
266	Hoàng Minh Quân	1445 - Đánh bóng
267	Lê Văn Hoàng	1445 - Đánh bóng
268	Lê Văn Tú	1445 - Đánh bóng
269	Nguyễn Phú Anh	1445 - Đánh bóng
270	Trần Đăng Thủy Hằng	1445 - Đánh bóng
271	Đỗ Văn Hùng	1445 - Đánh bóng
272	Đỗ Quốc Thọ	1445 - Đánh bóng
273	Tạ Đăng Hưng	1445 - Đánh bóng

274	Nguyễn Văn Cường	1445 - Đánh bóng
275	Nguyễn Văn Tiến Đạt	1445 - Đánh bóng
276	Nguyễn Quốc Thường	1445 - Đánh bóng
277	Nguyễn Huy Ngôn	1445 - Đánh bóng
278	Tạ Văn Nam	1445 - Đánh bóng
279	Phạm Văn Minh	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
280	Cao Văn Quý	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
281	Cảnh Chi Hải	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
282	Bùi Văn Linh	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
283	Nguyễn Thế Năng	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
284	Nguyễn Đức Hà	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
285	Quản Văn Quang	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
286	Nguyễn Tiến Hà	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
287	Nguyễn Công Tuấn	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
288	Tổng Minh Đăng	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
289	Nguyễn Văn Kiên	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
290	Nguyễn Văn Thắng	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
291	Hoàng Hữu Vóc	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
292	Nguyễn Văn Thanh	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
293	Đặng Hữu Dũng	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
294	Nguyễn Mạnh Hùng	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
295	Kiều Văn Huy	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
296	Nguyễn Sỹ Thi	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
297	Nguyễn Đức Long	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
298	Nguyễn Văn Thao	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
299	Kiều Cao Nghị	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
300	Nguyễn Duyên Linh	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
301	Nguyễn Văn Huấn	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
302	Vũ Văn Huy	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
303	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
304	Hoàng Văn Tuấn	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
305	Nguyễn Văn Thành	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
306	Đặng Hồng Chung	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
307	Khuất Văn Tiến	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
308	Vũ Huy Dương	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
309	Đoàn Đức Anh	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
310	Nguyễn Văn Tiệp	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
311	Nguyễn Tuấn Anh	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
312	Đỗ Ngọc Huấn	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
313	Đỗ Văn Hiếu	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
314	Nguyễn Đình Tài	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
315	Nguyễn Văn Minh	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
316	Kiều Như Thiên	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
317	Nguyễn Văn Môn	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
318	Doãn Đại Hải	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
319	Hoàng Khắc Tình	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
320	Nguyễn Thị Hạnh	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
321	Nguyễn Tiến Vũ	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
322	Nguyễn Văn Chiến	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
323	Phùng Đoài Sơn	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
324	Nguyễn Văn Duân	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
325	Nguyễn Thị Nhịn	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
326	Trần Văn Thắng	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
327	Bùi Xuân Quyết	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
328	Nguyễn Đăng Trường	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
329	Hà Văn Huy	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
330	Nguyễn Hữu Phương	1442 - Tổ Lốc ống trang trí

331	Lương Hữu Hợp	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
332	A Chi	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
333	Nguyễn Văn Bình	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
334	Vương Văn Chiến	1442 - Tổ Lốc ống trang trí
335	Hoàng Mạnh Cường	1446 - Tổ Ống công nghiệp
336	Nguyễn Trung Thành	1446 - Tổ Ống công nghiệp
337	Nguyễn Thanh Sơn	1446 - Tổ Ống công nghiệp
338	Nguyễn Thu Ái	1446 - Tổ Ống công nghiệp
339	Nguyễn Xuân Vững	1446 - Tổ Ống công nghiệp
340	Trần Văn Hướng	1446 - Tổ Ống công nghiệp
341	Nguyễn Duy Khanh	1446 - Tổ Ống công nghiệp
342	Trần Văn Anh	1446 - Tổ Ống công nghiệp
343	Phan Mạnh Thường	1446 - Tổ Ống công nghiệp
344	Lê Văn Bình	1446 - Tổ Ống công nghiệp
345	Nguyễn Xuân Hải	1446 - Tổ Ống công nghiệp
346	Lê Văn Tuấn	1446 - Tổ Ống công nghiệp
347	Trần Xuân Chiến	1446 - Tổ Ống công nghiệp
348	Nguyễn Văn Kiên	1446 - Tổ Ống công nghiệp
349	Đoàn Văn Cường	1446 - Tổ Ống công nghiệp
350	Đào Duy Tâm	1446 - Tổ Ống công nghiệp
351	Ngô Văn Phương	1446 - Tổ Ống công nghiệp
352	Nguyễn Văn Khương	1446 - Tổ Ống công nghiệp
353	Trần Hải Nam	1446 - Tổ Ống công nghiệp
354	Nguyễn Hữu Hưng	1446 - Tổ Ống công nghiệp
355	Phùng Gia Tuấn	1449 - Tổ Cơ điện
356	Nguyễn Mạnh Kiên	1449 - Tổ Cơ điện
357	Vi Văn Bắc	1449 - Tổ Cơ điện
358	Lê Văn Huân	1449 - Tổ Cơ điện
359	Lê Mạnh Hải	1449 - Tổ Cơ điện
360	Nguyễn Quang Long	1449 - Tổ Cơ điện
361	Trần Văn Toàn	1449 - Tổ Cơ điện
362	Phan Anh Vinh	1449 - Tổ Cơ điện
363	Trần Hồng Nam	1449 - Tổ Cơ điện
364	Phạm Quang Hưng	1449 - Tổ Cơ điện
365	Nguyễn Quốc Vân	1449 - Tổ Cơ điện
366	Nguyễn Mạnh Bổng	1449 - Tổ Cơ điện
367	Bùi Văn Toán	1449 - Tổ Cơ điện
368	Phạm Thanh Nhân	1449 - Tổ Cơ điện
369	Nguyễn Hùng Cường	1449 - Tổ Cơ điện
370	Nguyễn Đình Thành	1449 - Tổ Cơ điện
371	Lâm Văn Minh	1449 - Tổ Cơ điện
372	Nguyễn Văn Thành	1449 - Tổ Cơ điện



CÔNG TY CP QUỐC TẾ SƠN HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các giao dịch với các bên liên quan

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 22/4/2016.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan theo quy định. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh.

Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty.

Vậy để đảm bảo tuân thủ quy định, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch đối với các bên liên quan.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Đã ký

Lê Vĩnh Sơn

Số: 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 đã được Quốc hội khoá XI nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
- Biên bản phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà ngày 12/04/2017.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017.
Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016.
Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2016.
Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Điều 4.** Thông qua danh sách vាយ quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Điều 5.** Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016.
Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Điều 6.** Thông qua phương án thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016, kế hoạch 2017.
Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Điều 7.** Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ.
Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Điều 8.** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Lê Văn Ngà và chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Đào Thị Thảo và thực hiện bầu thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018.
Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Điều 9.** Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Điều 10.** Nhất trí bầu Ông/Bà ... làm thành viên HĐQT và Ông/Bà ... làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018.

Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 11. Thông qua việc chia thưởng cán bộ quản lý năm 2014 bằng cổ phiếu quỹ theo Danh sách kèm theo.

Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 12. Thông qua việc chia thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho CBNV Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam.

Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 13. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các giao dịch đối với các bên liên quan.

Với tỷ lệ đồng ý là ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 14. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/04/2017.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này .

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- UBCKNN, SGD CK TP.HCM;
- Trang TTĐT Công ty;
- Lưu HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

LÊ VĨNH SƠN